

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N -Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện I, tỉnh Gia Lai; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016 và ngày 08/8/2018);

Địa chỉ chi nhánh: Tỉnh lộ 662, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Ksor B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Rô H'N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 07/9/2018, ông Ksor B và bà Rô H'N còn nợ và nhận trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện I, tỉnh Gia Lai số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng với mã món vay số 10NS 22111201 ngày 22/11/2012 là 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền gốc và 963.920 (chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi) đồng tiền lãi. Tổng cộng là 4.963.920 (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai

mười) đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là 4.963.920 (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi) đồng dứt điểm một lần vào ngày 10/10/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 07/9/2018) ông Ksor B và bà Rô H'N phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng với mã món vay số 10NS 22111201 ngày 22/11/2012 cho đến khi trả xong số nợ trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau trong trường hợp Tòa án hòa giải trước khi mở phiên tòa nên án phí dân sự sơ thẩm hoà giải là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Ông Ksor B và bà Rô H'N nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Viết Thịnh